

Số: /BT-PTP

TP. Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2024

**BẢN TIN PHÁP LUẬT**  
**(Tuần 13)**

Thực hiện Chương trình công tác về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn thành phố Lào Cai. Phòng Tư pháp thành phố Lào Cai tổng hợp một số nội dung các văn bản mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành, cụ thể như sau:

**I. Những chính sách mới nổi bật có hiệu lực từ cuối tháng 03/2024**

**1. Mức thu phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản từ ngày 21/3/2024**

Ngày 05/02/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 10/2024/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. Theo đó, dựa vào tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế giá trị gia tăng) thì mức phí được thu như sau:

- Đến 01 tỷ đồng: 10 triệu đồng;
- Trên 01 đến 10 tỷ đồng: 10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ đồng);
- Trên 10 đến 20 tỷ đồng: 55 triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng);
- Trên 20 tỷ đồng: 85 triệu đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng).

Xem thêm tại Thông tư 10/2024/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 21/3/2024.

**2. Mức thu lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển từ ngày 21/3/2024**

Ngày 05/02/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 08/2024/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển. Theo đó, mức thu lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển được quy định như sau:

- Cấp giấy phép: 22.500.000 đồng/giấy phép
- Cấp lại giấy phép: 7.000.000 đồng/giấy phép
- Gia hạn giấy phép: 17.500.000 đồng/giấy phép
- Sửa đổi, bổ sung giấy phép: 12.500.000 đồng/giấy phép

Người nộp lệ phí là tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 60 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo 2015 cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển.

Xem chi tiết nội dung tại Thông tư 08/2024/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 21/3/2024 và thay thế Thông tư 105/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018.

**3. Ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học áp dụng từ 22/3/2024**

Ngày 05/02/2024, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

Chuẩn cơ sở giáo dục đại học bao gồm 6 tiêu chuẩn với 20 tiêu chí. Các tiêu chí được đánh giá qua các chỉ số theo hướng dẫn tại phần IV Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT, với các số liệu được chốt tại thời điểm ngày 31/12 của năm báo cáo và hoàn

thiện chậm nhất vào ngày 31/3 của năm sau liền kề năm báo cáo. Theo đó, 6 tiêu chuẩn trong cơ sở giáo dục đại học bao gồm:

- Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản trị
- Tiêu chuẩn 2: Giảng viên
- Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất
- Tiêu chuẩn 4: Tài chính
- Tiêu chuẩn 5: Tuyển sinh và đào tạo
- Tiêu chuẩn 6: Nghiên cứu và đổi mới sáng tạo

*Xem chi tiết tại Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 22/3/2024 và thay thế Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT ngày 23/9/2015.*

#### **4. Điều kiện thành lập khu công nghệ cao từ ngày 25/3/2024**

Ngày 01/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 10/2024/NĐ-CP quy định về khu công nghệ cao. Cụ thể, điều kiện chung để thành lập khu công nghệ cao bao gồm:

- Phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Có quy mô diện tích phù hợp và khả thi về sử dụng đất; điều kiện tự nhiên thích hợp;
- Có điều kiện hạ tầng và vị trí giao thông thuận lợi;
- Có khả năng liên kết với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo có trình độ cao;
- Có phương án khả thi về nguồn nhân lực và đội ngũ quản lý chuyên nghiệp cho khu công nghệ cao;
- Có phương án khả thi huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu công nghệ cao; bảo đảm khả năng cân đối của ngân sách nhà nước (nếu có);
- Có phương án khả thi xây dựng khu nhà ở, công trình công cộng liền kề hoặc xung quanh khu công nghệ cao để đảm bảo phục vụ đời sống chuyên gia, người lao động làm việc trong khu công nghệ cao theo nhu cầu và tiến độ xây dựng khu công nghệ cao;
- Đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Bảo đảm quốc phòng, an ninh.

*Xem chi tiết tại Nghị định 10/2024/NĐ-CP có hiệu lực ngày 25/3/2024.*

#### **5. Điều chỉnh Bảng giá tính lệ phí trước bạ ô tô, xe máy từ 20/3/2024**

Ngày 15/3/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định 449/QĐ-BTC về việc điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy. Quyết định 449/QĐ-BTC điều chỉnh Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy ban hành kèm theo Quyết định 2353/QĐ-BTC ngày 31/10/2023 sau đây:

- Bảng 1: Ô tô chở người từ 9 người trở xuống.
- Bảng 2: Ô tô pickup, ô tô tải Van.
- Bảng 4: Ô tô vận tải hàng hóa (trừ ô tô pickup, ô tô tải Van).
- Bảng 6: Xe máy.

Đơn cử, Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe máy hai bánh sản xuất, lắp ráp trong nước được điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Xe hai bánh HONDA công suất 109,2 cm<sup>3</sup>/kW:
- + Loại xe JA386 WAVE RSX FI: 23.700.000 VNĐ.

- + Loại xe JA387 WAVE RSX FI (D): 22.200.000 VNĐ.
- + Loại xe JA388 WAVE RSX FI (C): 25.700.000 VNĐ.
- + Loại xe JA393 WAVE  $\alpha$ : 18.700.000 VNĐ.
- Xe hai bánh HONDA công suất 124,8 cm<sup>3</sup>/kW:
- + Loại xe JF952 SH125I: 74.600.000 VNĐ.
- + Loại xe JF953 SH125I: 84.900.000 VNĐ.
- + Loại xe JK190 SH MODE: 58.800.000 VNĐ.
- + Loại xe JK191 SH MODE: 65.600.000 VNĐ.
- Xe hai bánh HONDA công suất 156,9 cm<sup>3</sup>/kW:
- + Loại xe KF424 SH160I: 93.800.000 VNĐ.
- + Loại xe KF425 SH160I: 103.500.000 VNĐ.
- Xe hai bánh HYOSUNG công suất 49,5 cm<sup>3</sup>/kW:
- + Loại xe HSV2: 18.300.000 VNĐ.
- + Loại xe HSVSC: 12.500.000 VNĐ.
- + Loại xe HSVSD: 14.700.000 VNĐ.
- + Loại xe HSVSW: 12.400.000 VNĐ.
- Xe hai bánh PIAGGIO VESPA GTS 150 ABS công suất 155,1 cm<sup>3</sup>/kW: 126.500.000 VNĐ.
- Xe hai bánh SCOOTER công suất 49,5 cm<sup>3</sup>/kW:
- + Loại xe HSV1: 17.600.000 VNĐ.
- + Loại xe HSV2: 17.200.000 VNĐ.
- + Loại xe HSV3: 18.200.000 VNĐ.
- Xe hai bánh SYM TUSCANY 150-VW5 công suất 149,6 cm<sup>3</sup>/Kw: 44.000.000 VNĐ.
- Xe hai bánh WMOTO CUB CLASSIC 50CC công suất 49,46 cm<sup>3</sup>/kW: 23.200.000 VNĐ.
- Xe hai bánh YAMAHA:
- + Loại xe EXCITER-B5VB công suất 155,1 cm<sup>3</sup>/kW: 48.000.000 VNĐ.
- + Loại xe EXCITER-B5VC công suất 155,1 cm<sup>3</sup>/kW: 51.000.000 VNĐ.
- + Loại xe EXCITER-BNV1 công suất 155,1 cm<sup>3</sup>/kW: 54.700.000 VNĐ.
- + Loại xe PG-1-BNS1 công suất 113,7 cm<sup>3</sup>/kW: 30.900.000 VNĐ.
- Xe hai bánh (điện) PEGA XMEN PLUS công suất 1,5 cm<sup>3</sup>/kW: 22.000.000 VNĐ.
- Xe hai bánh (điện) SELEX CAMEL S2 công suất 2,5 cm<sup>3</sup>/kW: 21.900.000 VNĐ.
- Xe hai bánh (điện) VINFAST:
- + Loại xe EVO 200 công suất 2,5 cm<sup>3</sup>/kW: 19.800.000 VNĐ.
- + Loại xe EVO 200 LITE công suất 2,45 cm<sup>3</sup>/kW: 18.000.000 VNĐ.
- + Loại xe FELIZ S công suất 3 cm<sup>3</sup>/kW: 27.000.000 VNĐ.
- + Loại xe KLARA S2 công suất 3 cm<sup>3</sup>/kW: 35.000.000 VNĐ.
- + Loại xe THEON S công suất 7,1 cm<sup>3</sup>/kW: 63.000.000 VNĐ.
- + Loại xe VENTO S công suất 5,2 cm<sup>3</sup>/Kw: 50.000.000 VNĐ.
- Xe hai bánh (điện) YADEA:
- + Loại xe OCEAN công suất 1,6 cm<sup>3</sup>/kW: 18.000.000 VNĐ.
- + Loại xe YD1500DT-1G công suất 2,55 cm<sup>3</sup>/kW: 27.200.000 VNĐ.

- + Loại xe YD600DT-12G công suất 1,45 cm<sup>3</sup>/kW: 17.500.000 VNĐ.
- Xe hai bánh (điện) YAMAHA NEOS-BFM4 công suất 2,3 cm<sup>3</sup>/kW: 49.100.000 VNĐ.

*Xem chi tiết tại Quyết định 449/QĐ-BTC có hiệu lực từ ngày 20/3/2024.*

## **II. Những chính sách mới ban hành**

### **1. Ban hành Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2024**

Ngày 14/3/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định 612/QĐ-BYT Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2024.

Hoạt động truyền thông, huy động cộng đồng và phối hợp liên ngành trong phòng, chống HIV/AIDS năm 2024. Theo đó, hoạt động truyền thông, huy động cộng đồng và phối hợp liên ngành trong Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2024 như sau:

- Đổi mới công tác thông tin, giáo dục, truyền thông trong phòng, chống HIV/AIDS để góp phần thực hiện mục tiêu kết thúc dịch bệnh AIDS vào năm 2030, cụ thể:

- + Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao hiểu biết của người dân về HIV, đặc biệt là giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập và làm việc.

- + Tăng cường các hoạt động truyền thông tạo nhu cầu cho nhóm đối tượng đích tiếp cận và sử dụng các dịch vụ dự phòng, xét nghiệm, điều trị và chăm sóc HIV/AIDS để góp phần đạt được các chỉ tiêu phòng, chống HIV/AIDS của địa phương.

- + Thông tin, truyền thông kêu gọi sự tham gia, ủng hộ của các cấp ủy đảng, chính quyền, các nhà lãnh đạo và toàn xã hội cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Tập trung thực hiện các giải pháp thông tin, giáo dục và truyền thông phù hợp với điều kiện của mỗi địa phương, đơn vị và theo xu hướng chung của xã hội như:

- + Tăng cường truyền thông cả bề rộng và chiều sâu để phù hợp với từng nhóm đối tượng; lồng ghép trong việc giảng dạy, học tập tại cơ sở giáo dục, trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, cộng đồng và các thiết chế văn hóa cơ sở...

- + Đổi mới thông điệp và kênh truyền thông phù hợp với xu hướng truyền thông hiện nay. Phát huy hiệu quả của truyền thông đại chúng (Ti vi; đài phát thanh; báo in; báo điện tử...); truyền thông qua mạng xã hội như trang tin điện tử, các Apps về HIV/AIDS, Fanpage...; xây dựng các tin, bài, phóng sự, chương trình trực tuyến trên nền tảng kỹ thuật số của các Báo (như Báo Sức khỏe và Đời sống, Báo Lao động...).

- + Triệt để lồng ghép vào các hoạt động truyền thông lĩnh vực sức khỏe và xã hội trong các sự kiện, hội nghị, hội thảo, tập huấn... Ưu tiên lồng ghép các nội dung huyền thông cung cấp dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV tại các khu công nghiệp, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, thành phố có nhiều nam thanh niên.

- Đẩy mạnh hoạt động huy động cộng đồng

Tiếp tục triển khai hoạt động của Hợp đồng xã hội trong phòng, chống HIV/AIDS tại 09 tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Bình Dương, Điện Biên, Đồng Nai, Kiên Giang, Cần Thơ, Tiền Giang, Nghệ An, Tây Ninh và mở rộng ra các tỉnh, thành phố khác.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong phòng, chống HIV/AIDS, cụ thể:

- + Phối hợp với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức các Hội thảo, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức cũng như kỹ năng truyền thông phòng, chống HIV/AIDS; Tổ chức các

hoạt động hưởng ứng Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và kỷ niệm ngày Thế giới phòng, chống AIDS.

+ Phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành mô hình phòng, chống HIV/AIDS cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp nghề.

+ Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tài liệu tham khảo về phòng, chống HIV/AIDS cho học sinh Trung học Phổ thông.

*Xem chi tiết tại Quyết định 612/QĐ-BYT có hiệu lực từ ngày 14/3/2024.*

## **2. Trình tự xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam của Bộ VH,TT&DL**

Ngày 11/03/2024, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định 570/QĐ-BVHTTDL về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Theo đó, nguyên tắc, trình tự xin phép tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam được quy định như sau:

Việc tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ thực hiện theo Quyết định 06/2020/QĐ-TTg năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan.

Cục Hợp tác quốc tế là đơn vị đầu mối tham mưu Bộ trưởng phê duyệt, hoặc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Đơn vị tổ chức gửi Cục Hợp tác quốc tế hồ sơ xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế ít nhất 02 tháng đối với hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ và ít nhất 45 ngày đối với hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng. Hồ sơ xin phép bao gồm:

- Công văn xin phép tổ chức;
- Đề án tổ chức với các thông tin: Bối cảnh, lý do, danh nghĩa tổ chức; mục đích, yêu cầu; thời gian, địa điểm (gồm cả địa điểm tham quan, khảo sát); nội dung, chương trình làm việc và các hoạt động bên lề; thành phần tham dự (số lượng và cơ cấu thành phần đại biểu Việt Nam và nước ngoài); thông tin lý lịch trích ngang và trình độ chuyên môn của báo cáo viên/diễn giả người nước ngoài; kế hoạch tuyên truyền; nguồn kinh phí và hình tổ chức thực hiện;

- Văn bản đồng ý chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (nếu có).

Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ, Cục Hợp tác quốc tế tham mưu Bộ trưởng:

- Lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao; Bộ Công an; các cơ quan, địa phương liên quan trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

- Trả lời bằng văn bản cho đơn vị tổ chức sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan, địa phương có liên quan để phối hợp quản lý.

Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Bộ trưởng, Cục Hợp tác quốc tế chủ trì:

- Lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan (nếu cần);

- Tham mưu Bộ trưởng ban hành quyết định cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

*Xem chi tiết tại Quyết định 570/QĐ-BVHTTDL ngày 11/3/2024.*

### **3. Đến năm 2025, phấn đấu giảm 10% đầu mỗi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập**

Ngày 13/03/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 229/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, mục tiêu cụ thể là tiếp tục kiện toàn, sắp xếp các tổ chức KH&CN công lập, thực hiện giảm đầu mỗi hợp lý song song với hình thành tổ chức KH&CN mới phù hợp với xu thế phát triển KH&CN của thế giới và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Đến năm 2025, phấn đấu giảm 10% đầu mỗi các tổ chức KH&CN công lập so với thời kỳ 2016 - 2020. Đến năm 2030, bảo đảm giảm 20% đầu mỗi các tổ chức KH&CN công lập so với thời kỳ 2016 - 2020.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu của các tổ chức KH&CN theo hướng tiếp cận với chuẩn quốc tế. Năm 2025, có khoảng 25 - 30 tổ chức KH&CN công lập được xếp hạng khu vực và thế giới. Đến năm 2030, có khoảng 40 - 50 tổ chức KH&CN công lập được xếp hạng khu vực và thế giới.

- Hình thành hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo và trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở các địa phương.

+ Năm 2025, hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại 03 vùng Bắc, Trung, Nam; phấn đấu 40% địa phương hình thành tổ chức KH&CN công lập có chức năng đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ việc kiện toàn tổ chức đối với các tổ chức KH&CN công lập, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

+ Đến năm 2030, 100% địa phương hình thành tổ chức KH&CN công lập có chức năng đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ việc kiện toàn tổ chức đối với các tổ chức KH&CN công lập, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

- Đồng thời, nghiên cứu thành lập trung tâm tích hợp KH&CN hiện đại, đạt trình độ tiên tiến, trước mắt thành lập tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, từng bước mở rộng đến các vùng kinh tế - xã hội trọng điểm.

- Đến năm 2025, nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian) đạt 10 người trên một vạn dân, đến năm 2030 đạt 12 người trên một vạn dân.

*Xem chi tiết nội dung tại Quyết định 229/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 13/3/2024.*

### **4. Công bố 05 thủ tục hành chính mới lĩnh vực dược, y học cổ truyền**

Ngày 16/3/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định 642/QĐ-BYT về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Y, Dược cổ truyền được quy định tại Thông tư 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024. Cụ thể, công bố 05 thủ tục hành chính mới lĩnh vực dược, y học cổ truyền sau đây:

- Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024.

- Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024.

- Cấp lại giấy chứng nhận lương y theo quy định tại Thông tư 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024.

- Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền y theo quy định tại Thông tư 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024.

- Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền y theo quy định tại Thông tư 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024.

Trình tự đề nghị cấp lại giấy chứng nhận lương y

Trong đó, trình tự cấp lại giấy chứng nhận là lương y theo thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 như sau:

Bước 1. Cá nhân đề nghị cấp lại giấy chứng nhận lương y gửi 01 bộ hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền nơi đã cấp. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận lương y theo mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024.

- 02 ảnh màu cỡ 4x6 cm, chụp trên nền trắng (không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

Bước 2: Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, bộ phận tiếp nhận hồ sơ gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ theo mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024.

Bước 3: Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải tiến hành cấp lại giấy chứng nhận là lương y cho đối tượng đề nghị.

*Xem chi tiết nội dung các thủ tục tại Quyết định 642/QĐ-BYT có hiệu lực từ ngày 15/3/2024.*

## **5. Hình thức kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước từ 01/5/2024**

Ngày 14/3/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 17/2024/TT-BTC hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước. Theo đó, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ Ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước theo các hình thức sau:

- Thanh toán trước, kiểm soát sau:

+ Thanh toán trước, kiểm soát sau là hình thức thanh toán áp dụng đối với từng lần thanh toán của các hợp đồng thanh toán nhiều lần, trừ lần thanh toán cuối cùng. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hợp pháp, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng trong thời hạn 01 ngày làm việc; đồng thời, gửi 01 chứng từ báo nợ cho đơn vị để xác nhận đã thực hiện thanh toán, gửi 01 chứng từ báo có cho đơn vị (nếu đơn vị thụ hưởng mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước).

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát hồ sơ theo chế độ quy định.

+ Trường hợp sau khi kiểm soát phát hiện khoản chi không đảm bảo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước có văn bản thông báo kết quả kiểm soát chi (theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 17/2024/TT-BTC) gửi đơn vị sử dụng ngân sách; sau đó thực hiện

xử lý thu hồi giảm trừ giá trị thanh toán vào lần thanh toán liền kề tiếp theo, trường hợp lần thanh toán liền kề tiếp theo không đủ khối lượng hoàn thành/dự toán để giảm trừ thì thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Thông tư 17/2024/TT-BTC.

- Kiểm soát trước, thanh toán sau:

Kiểm soát trước, thanh toán sau là hình thức thanh toán áp dụng đối với tất cả các khoản chi, trong đó, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán theo đúng thời gian quy định tại Nghị định 11/2020/NĐ-CP sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

*Xem chi tiết nội dung tại Thông tư 17/2024/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/5/2024 và thay thế Thông tư 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020.*

### **6. Tổng cục Thuế hướng dẫn lập báo cáo thu nội địa**

Ngày 08/3/2024, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành Quyết định 269/QĐ-TCT về Chế độ Báo cáo thu nội địa. Theo đó, việc lập báo cáo thu nội địa được thực hiện như sau:

- Trước khi lập báo cáo thu nội địa, cơ quan Thuế kiểm tra, rà soát tất cả các chứng từ nộp ngân sách nhà nước (NSNN) phát sinh trong kỳ, hạch toán đầy đủ vào hệ thống ứng dụng, đồng thời phối hợp với Kho bạc Nhà nước liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát, điều chỉnh số liệu thu, nộp NSNN theo quy định, đảm bảo số liệu khớp đúng với Kho bạc Nhà nước.

Đối với Cục Thuế tại địa phương có phát sinh số thu của Cục Thuế địa phương và Cục Thuế doanh nghiệp lớn trên địa bàn quản lý, Cục Thuế địa phương chủ trì, Cục Thuế doanh nghiệp lớn phối hợp, căn cứ báo cáo thu nội địa theo địa bàn, bảo thu NSNN của Kho bạc Nhà nước và chứng từ nộp NSNN để kiểm tra, đối soát toàn bộ số nộp NSNN của người nộp thuế do Cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý thu phát sinh trên địa bàn, đảm bảo số thu nội địa theo địa bàn khớp đúng với số liệu của Kho bạc Nhà nước.

- Cục Thuế, Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực, Cục Thuế doanh nghiệp lớn có trách nhiệm lập, tổng hợp và phê duyệt báo cáo trên hệ thống ứng dụng của ngành Thuế theo đúng thời hạn được quy định.

- Cơ quan Thuế cấp trên tổng hợp báo cáo đã được phê duyệt của cơ quan Thuế cấp dưới: Cục Thuế tổng hợp báo cáo thu nội địa của các Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực trên địa bàn cấp tỉnh. Tổng cục Thuế tổng hợp báo cáo thu nội địa của các Cục Thuế trên phạm vi toàn quốc.

- Thời gian để lập, phê duyệt và hình thức gửi các báo cáo thu nội địa được thực hiện như sau:

+ Báo cáo nhanh: Cơ quan Thuế lập, tổng hợp và sử dụng theo nhu cầu quản lý của đơn vị.

+ Báo cáo thu nội địa tháng: Cơ quan Thuế lập, tổng hợp và phê duyệt báo cáo tháng chậm nhất là ngày 10 tháng sau.

Cục Thuế tổng hợp báo cáo toàn tỉnh chậm nhất là ngày 12 tháng sau. Báo cáo được lưu dưới dạng dữ liệu điện tử tại đơn vị.

+ Báo cáo thu nội địa năm: Cơ quan Thuế lập, tổng hợp và phê duyệt báo cáo năm chậm nhất là ngày 20 sau thời điểm khóa sổ kế toán năm. Cục Thuế tổng hợp báo cáo toàn tỉnh chậm nhất là ngày 25 sau thời điểm khóa sổ kế toán năm. Báo cáo được lưu dưới dạng dữ liệu điện tử và giấy tại đơn vị.



- Cơ quan Thuế cung cấp báo cáo thu nội địa theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

*Xem thêm tại Quyết định 269/QĐ-TCT có hiệu lực từ ngày 01/1/2024, áp dụng thống nhất trong hệ thống ngành thuế từ năm ngân sách 2024, bãi bỏ các mẫu biểu báo cáo kế toán thuế quy định tại Quyết định 259/TCT-QĐ ngày 17/3/2006 về việc sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo thống kê thuế và kế toán thuế, Quyết định 564 TCT/QĐ/KH ngày 22/12/1993 về việc sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán thuế và các văn bản khác của Tổng cục Thuế hướng dẫn sửa đổi mẫu biểu có liên quan.*

## **7. Thủ tướng yêu cầu tập trung thực hiện nghiêm công tác phòng, chống bệnh Đại**

Ngày 14/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện 22/CĐ-TTg về việc tập trung thực hiện nghiêm công tác phòng, chống bệnh Đại. Theo đó, Thủ tướng yêu cầu Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chú trọng một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và hướng dẫn người dân chấp hành nghiêm quy định của pháp luật trong việc nuôi, quản lý chó, mèo và các loại động vật khác có nguy cơ gây bệnh, nhất là việc tiêm vaccine và phòng, chống bệnh đại cho chó, mèo; thực hiện đầy đủ việc tiêm và điều trị dự phòng bệnh đại khi bị động vật, đặc biệt chó, mèo cắn.

- Hướng dẫn, yêu cầu các chủ hộ nuôi chó, mèo và động vật khác có nguy cơ gây bệnh cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về nuôi, nhốt, quản lý, nhất là việc khai báo, tiêm vaccine và phòng, chống bệnh đại; không để chó, mèo thả rông, khi đưa chó, mèo ra nơi công cộng, nơi đông người, khu dân cư, chung cư phải quản lý và thực hiện đầy đủ các biện pháp để bảo đảm an toàn cho người xung quanh (đặc biệt đối với chó phải được đeo rọ mõm, có dây xích và người dắt) và bảo đảm vệ sinh môi trường.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiêm vaccine phòng bệnh đại cho chó, mèo, bảo đảm tối thiểu trên 80% tổng đàn chó, mèo trên từng địa bàn được tiêm phòng đại trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Chỉ đạo UBND các cấp, các sở, ngành liên quan, đặc biệt là cơ quan thú y, y tế kịp thời thực hiện việc giám sát, cảnh báo và áp dụng các biện pháp phòng, chống bệnh đại. Thống kê, tổng hợp, báo cáo đầy đủ, chính xác thông tin về các hộ nuôi chó, số chó nuôi, tiêm phòng vắc xin bệnh đại tại tổ dân phố, khu dân cư, thôn, xã và tình hình bệnh đại lên Hệ thống báo cáo dịch bệnh động vật (VAHIS).

- Chỉ đạo tăng cường xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định pháp luật trong việc nuôi, quản lý chó, mèo; điều tra, truy tố, kiên quyết xử lý nghiêm đối với trường hợp không tuân thủ đúng quy định trong việc nuôi, quản lý chó, mèo để xảy ra hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân, người đứng đầu chính quyền các cấp còn chủ quan, lơ là trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống bệnh đại, nhất là ở những nơi xảy ra nhiều trường hợp người chết vì bệnh đại và nơi có tỉ lệ tiêm vaccine đại cho tổng đàn chó đạt thấp dưới 10%.

- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch phòng, chống bệnh đại của địa phương trong năm 2024 và các năm tiếp theo, chủ động bố trí đủ nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh đại và hoàn thành các mục tiêu của "Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh đại, giai đoạn 2022-2030".

- Thành lập đoàn công tác trực tiếp kiểm tra, đôn đốc các địa phương có tỉ lệ tiêm phòng đại cho đàn chó, mèo đạt thấp và nơi có nhiều người chết vì bệnh dại, thực hiện công tác tiêm phòng, chống bệnh dại và quản lý đàn chó, mèo.

*Xem thêm tại Công điện 22/CD-TTg ngày 14/3/2024.*

### **8. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến trong công tác dân tộc**

Ngày 15/3/2024, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư 01/2024/TT-UBDT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng 2022 đối với lĩnh vực công tác dân tộc. Theo đó, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong lĩnh vực công tác dân tộc được quy định như sau:

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cá nhân của các đơn vị thuộc và trực thuộc của Ủy ban dân tộc đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng 2022.

- Đối với cá nhân chuyên công tác, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

Trường hợp các nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến.”

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi,...) thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp không được xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến trong công tác dân tộc

Không bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau đây:

- Có thời gian mới tuyển dụng dưới 06 tháng.
- Nghi không tham gia công tác theo quy định pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng (trừ trường hợp nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định).
- Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

*Xem chi tiết tại Thông tư 01/2024/TT-UBDT có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ban hành và thay thế Thông tư 02/2015/TT-UBDT ngày 30/11/2015.*

### **9. Sửa đổi thủ tục cấp phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể**

Ngày 15/3/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 31/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 01/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nghị định 61/2016/NĐ-CP quy định điều

kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, Nghị định 36/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao 2006. Cụ thể, Nghị định 31/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị định 01/2012/NĐ-CP như sau:

- Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài đề nghị nghiên cứu, sưu tầm nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ gồm: Đơn đề nghị (Phụ lục I) kèm theo Đề án (Phụ lục II) nêu rõ mục đích, địa bàn, thời hạn và đối tác Việt Nam tham gia nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể đến Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

Trong trường hợp địa bàn nghiên cứu, sưu tầm có phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên thì nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đối với Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và 10 ngày làm việc đối với Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, thủ trưởng các cơ quan nêu trên có trách nhiệm xem xét cấp phép. Trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

*Xem chi tiết nội dung tại Nghị định 31/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/3/2024.*

### **10. Sửa đổi hồ sơ xác nhận bệnh binh với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần**

Ngày 18/3/2024, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 13/2024/TT-BQP sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính. Theo đó, hồ sơ xác nhận bệnh binh đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Nghị định 31/2013/NĐ-CP được quy định như sau:

Hồ sơ: 01 bộ (lưu tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội nơi quản lý và thực hiện chế độ), gồm:

- Đơn đề nghị của đối tượng (Mẫu BB2/2024) hoặc đơn đề nghị của đại diện thân nhân đối tượng (Mẫu BB3/2024);

- Giấy chứng nhận bị bệnh (theo Mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 131/2021/NĐ-CP);

- Giấy tờ làm căn cứ cấp giấy chứng nhận bị bệnh;

- Bản sao có chứng thực quyết định phục viên, xuất ngũ hoặc bản chính giấy xác nhận về thời gian phục vụ trong Quân đội của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện;

- Biên bản đề nghị xác nhận bệnh binh (Mẫu BB1/2024);

- Công văn đề nghị của Cục trưởng Cục Chính trị hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng (nơi không có Cục Chính trị), ký công văn đề nghị xác nhận chế độ ưu đãi người có công với cách mạng cho đối tượng thuộc quyền quản lý;

- Phiếu thẩm định của Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị (Mẫu số 91 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 131/2021/NĐ-CP);

- Biên bản giám định y khoa (Mẫu số 78 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 131/2021/NĐ-CP)

So với Thông tư 202/2013/TT-BQP thì Thông tư 13/2024/TT-BQP đã giảm chỉ còn 01 bộ hồ sơ lưu tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội thay vì là 04 bộ hồ sơ được lưu tại đơn vị cấp giấy chứng nhận bệnh tật; đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng; Hội đồng Giám định y khoa; Sở Lao động Thương binh và Xã hội như trước đây.

*Xem chi tiết tại Thông tư 13/2024/TT-BQP có hiệu lực từ ngày 02/5/2024.*

### **11. Hệ thống báo cáo thu nội địa áp dụng cho cơ quan thuế các cấp**

Ngày 08/3/2024, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành Quyết định 269/QĐ-TCT về Chế độ Báo cáo thu nội địa. Theo đó, hệ thống báo cáo thu nội địa áp dụng cho cơ quan thuế các cấp như sau:

(1) Báo cáo thu nội địa theo Cơ quan Thuế:

- Mục đích: phản ánh số thu ngân sách (NSNN) của từng cơ quan Thuế được giao quản lý thu.

- Nguyên tắc lập báo cáo:

Báo cáo thu nội địa theo Cơ quan Thuế dùng để đánh giá kết quả thu NSNN của cơ quan Thuế được giao quản lý thu, được tổng hợp từ các chứng từ nộp NSNN có mã cơ quan thu là Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế, cơ quan Thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ, cơ quan Thuế quản lý khoản thu NSNN theo quy định của Luật Quản lý thuế 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, được chi tiết theo từng địa bàn cơ quan Thuế quản lý thu.

Đối với các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước không do cơ quan Thuế quản lý, cơ quan Thuế được giao quản lý thu NSNN ghi nhận theo thông tin Kho bạc Nhà nước cung cấp.

- Căn cứ lập báo cáo:

+ Chứng từ nộp NSNN do Kho bạc Nhà nước truyền về cơ quan Thuế  
 + Báo cáo thu và vay của NSNN (mẫu B2-01/NS) của Kho bạc Nhà nước  
 + Báo cáo thu và vay của NSNN theo Chương, Tiểu mục (mẫu B2-02/NS) của Kho bạc Nhà nước

(2) Báo cáo thu nội địa theo địa bàn:

- Mục đích: phản ánh số thu NSNN phát sinh theo từng địa bàn được giao dự toán thu NSNN.

- Nguyên tắc lập báo cáo:

Báo cáo thu nội địa theo địa bàn dùng để đánh giá kết quả thu NSNN của địa bàn được giao dự toán thu NSNN, được tổng hợp từ các chứng từ nộp NSNN có mã cơ quan thu là Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế, cơ quan Thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ, cơ quan Thuế quản lý khoản thu NSNN theo quy định của Luật Quản lý thuế 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời có cùng mã địa bàn là địa bàn được giao dự toán thu NSNN.

Đối với các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước không do cơ quan Thuế quản lý, cơ quan Thuế ghi nhận theo thông tin Kho bạc Nhà nước tại địa bàn được giao dự toán thu NSNN cung cấp.

- Căn cứ lập báo cáo:

+ Chứng từ nộp NSNN do Kho bạc Nhà nước truyền về cơ quan Thuế  
 + Báo cáo thu và vay của NSNN (mẫu B2-01/NS) của Kho bạc Nhà nước  
 + Báo cáo thu và vay của NSNN theo Chương, Tiểu mục (mẫu B2-02/NS) của Kho bạc Nhà nước

*Xem thêm tại Quyết định 269/QĐ-TCT có hiệu lực từ ngày 01/1/2024, áp dụng thống nhất trong hệ thống ngành thuế từ năm ngân sách 2024, bãi bỏ các mẫu biểu báo cáo kế toán thuế quy định tại Quyết định 259/TCT-QĐ ngày 17/3/2006 về việc sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo thống kê thuế và kế toán thuế, Quyết định 564 TCT/QĐ/KH ngày 22/12/1993 về việc sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán thuế và các văn bản khác của Tổng cục Thuế hướng dẫn sửa đổi mẫu biểu có liên quan.*

## **12. Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục**

Ngày 18/3/2024, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 03/2024/TT-BGDĐT về Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục.

Thông tư 03/2024/TT-BGDĐT áp dụng đối với các bộ, cơ quan trung ương quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục đại học, cơ sở có đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ, trường cao đẳng sư phạm, trường cao đẳng có đào tạo ngành giáo dục mầm non, trường dự bị đại học; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các sở giáo dục và đào tạo; các phòng giáo dục và đào tạo; các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, cơ sở có đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ, các trường cao đẳng sư phạm, trường có đào tạo ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng, trường dự bị đại học và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục là tập hợp những chỉ tiêu thống kê để thu thập thông tin thống kê phục vụ công tác đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển của ngành giáo dục;

Đáp ứng nhu cầu trao đổi, chia sẻ thông tin thống kê giáo dục theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn Luật Thống kê; là căn cứ để xây dựng chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục bao gồm:

- Danh mục chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 03/2024/TT-BGDĐT;

- Nội dung chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 03/2024/TT-BGDĐT.

Trong đó, danh mục chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục bao gồm 06 nhóm, cụ thể như sau:

Nhóm thứ nhất, giáo dục mầm non, bao gồm:

- Nhà trẻ
- Mẫu giáo

Nhóm thứ hai, giáo dục phổ thông:

- Tiểu học;
- Trung học cơ sở;
- Trung học phổ thông;

Nhóm thứ ba, giáo dục thường xuyên.

Nhóm thứ tư, giáo dục khác bao gồm:

- Dự bị đại học
- Giáo dục dành cho người khuyết tật
- Đào tạo ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng

Nhóm thứ năm, giáo dục đại học.

Nhóm thứ sáu, tài chính.

Xem chi tiết tại Thông tư 03/2024/TT-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 03/5/2024 và thay thế Thông tư 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017.

### **13. Trình đề nghị xây dựng Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân trong Quý II/2024**

Ngày 16/3/2024, Văn phòng Chính phủ ban hành Quyết định 142/QĐ-VPCP về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 của Văn phòng Chính phủ năm 2024 và những năm tiếp theo. Theo đó, Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 của Văn phòng Chính phủ năm 2024 và những năm tiếp theo ban hành kèm theo Quyết định 142/QĐ-VPCP đặt ra những nhiệm vụ đơn cử như sau:

- Vụ Pháp luật chủ trì phối hợp với Bộ Công an tham mưu trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị xây dựng Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân thực hiện trong Quý II/2024.

- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) chủ trì xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 của Văn phòng Chính phủ năm 2024 và những năm tiếp theo phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc VPCP trong tháng 3/2024.

- Cục Kiểm soát TTHC chủ trì thẩm tra các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia, an toàn thông tin, an ninh mạng, công nghiệp công nghệ thông tin phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc VPCP; các bộ, ngành, địa phương theo lộ trình đề án 06.

- Các Vụ, Cục Kiểm soát TTHC chủ trì tham gia sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 phối hợp với Tổ Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo lộ trình đề án 06.

- Cục Kiểm soát TTHC chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về thực hiện liên thông điện tử thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đối với 02 nhóm TTHC: “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất” theo trình tự, thủ tục rút gọn phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, BHXHVN và các địa phương thực hiện trong tháng 4/2024.

- Cục Kiểm soát TTHC chủ trì nghiên cứu, xây dựng tài liệu hướng dẫn về Mô hình mẫu về Bộ phận một cửa cung cấp dịch vụ công theo hướng kết hợp bộ phận một cửa của các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn; đánh giá, tổng kết sau thí điểm để phát triển mô hình trên diện rộng phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và các địa phương có liên quan thực hiện trong tháng 4/2024.

*Xem chi tiết nội dung tại Quyết định 142/QĐ-VPCP có hiệu lực từ ngày 16/3/2024.*

### **14. Bộ TN&MT ban hành Quyết định thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai 2024**

Ngày 19/03/2024, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định 678/QĐ-BTNMT về kế hoạch thực hiện Quyết định 222/QĐ-TTg năm 2024 về triển khai thi hành Luật Đất đai 2024. Cụ thể, ngày 05/3/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 222/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai 2024. Theo đó, để triển khai thi hành Luật Đất đai 2024 kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định 222/QĐ-TTg năm 2024 với các 06 nội dung chính như sau:

- (1) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai
- (2) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn pháp luật đất đai
- (3) Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật
- (4) Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật Đất đai 2024
- (5) Xây dựng các Đề án
- (6) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực đất đai để nâng cao trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật đất đai của các cơ quan, tổ chức và người dân góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai

Trong đó, việc thực hiện các nội dung nêu trên phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Đất đai 2024.

- Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm thực hiện; phát huy vai trò chủ động, tích cực của các đơn vị thuộc Bộ, đảm bảo chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc.

- Có lộ trình thực hiện cụ thể để bảo đảm kịp thời thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật Đất đai 2024.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả trong triển khai thi hành Luật Đất đai 2024.

Xem thêm tại Quyết định 678/QĐ-BTNMT có hiệu lực từ ngày 19/03/2024.

### **15. Thủ tướng yêu cầu tăng cường các biện pháp quản lý thị trường vàng**

Đây là nội dung tại Công điện 23/CĐ-TTg ngày 20/3/2024 tăng cường biện pháp quản lý thị trường vàng. Để tăng cường các biện pháp quản lý và phát triển thị trường vàng an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Khẩn trương thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp bình ổn thị trường vàng được giao tại Nghị quyết 20/NQ-CP ngày 05/02/2024, Công điện 1426/CĐ-TTg ngày 27/12/2023, Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 15/02/2024 và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ tại các Công văn 1035/VPCP-KTTH ngày 17/02/2024, Công văn 1696/VPCP-KTTH ngày 15/3/2024 và các văn bản có liên quan.

- Tiếp tục theo dõi sát diễn biến giá vàng thế giới và trong nước để khẩn trương thực hiện ngay các giải pháp theo quy định để bình ổn, ổn định thị trường vàng;

Đánh giá toàn diện, phân tích kỹ lưỡng và có các giải pháp hiệu quả, kịp thời, đúng quy định, theo nguyên tắc thị trường để xử lý ngay tình trạng chênh lệch giữa giá vàng miếng trong nước và vàng quốc tế ở mức cao trong thời gian qua, không để

tình trạng “vàng hóa” nền kinh tế, không để tác động tiêu cực đến tỷ giá, lãi suất, thị trường tiền tệ, ngoại hối và an toàn, an ninh tài chính, tiền tệ quốc gia;

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện trong tháng 3 năm 2024.

- Rà soát kỹ lưỡng, toàn diện khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý thị trường vàng và hoạt động kinh doanh vàng miếng, vàng trang sức...

Thực hiện ngay việc tổng kết thực hiện Nghị định 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng để kịp thời đề xuất cấp thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm tăng cường hiệu quả các công cụ quản lý nhà nước, bổ sung các biện pháp xử lý theo thẩm quyền phù hợp quy định, phát triển thị trường minh bạch, lành mạnh, hiệu quả và bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 22/3/2024.

- Thực hiện ngay việc thanh tra, kiểm tra đối với thị trường vàng, hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh vàng, các cửa hàng, đại lý phân phối và mua bán vàng miếng và các chủ thể khác tham gia thị trường;

Kịp thời phát hiện những sơ hở, bất cập để xử lý chủ động, tích cực, hiệu quả theo thẩm quyền và báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền các biện pháp xử lý phù hợp, đúng quy định đối với những vấn đề vượt thẩm quyền;

Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định pháp luật, nhất là các hành vi buôn lậu vàng qua biên giới, trục lợi, đầu cơ, thao túng, lợi dụng chính sách đẩy giá của các tổ chức, cá nhân... gây mất ổn định, an toàn thị trường vàng;

Trường hợp phát hiện hoạt động kinh doanh vàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật, kịp thời chuyển tài liệu, hồ sơ cho cơ quan chức năng để xử lý nghiêm, công khai, minh bạch theo quy định pháp luật; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trong tháng 3 năm 2024.

- Chủ động hơn nữa trong công tác thông tin, truyền thông, kịp thời cung cấp các thông tin chính thức, công khai, minh bạch về chủ trương, chính sách quản lý thị trường tài chính, tiền tệ, ngoại hối và vàng, củng cố niềm tin vào giá trị đồng Việt Nam và ổn định tâm lý người dân, tạo đồng thuận xã hội.

*Xem thêm tại Công điện 23/CD-TTg ngày 20/3/2024.*

## **16. Đối tượng được cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu**

Ngày 06/3/2024, Bộ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư 02/2024/TT-BKHĐT quy định về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu. Theo đó, đối tượng được cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu bao gồm:

- Cá nhân tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định trong đấu thầu lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 19 Luật Đấu thầu 2023 và quy định tại Điều 19 Nghị định 24/2024/NĐ-CP.

- Cá nhân tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 23/2024/NĐ-CP.

- Cá nhân tham gia tổ chuyên gia trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định tại Điều 33 Nghị định 35/2021/NĐ-CP.

Trường hợp được cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu



Chúng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu được cấp trong một hoặc các trường hợp sau đây:

- Cấp chứng chỉ lần đầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện: có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đạt kỳ thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu theo quy định Thông tư 02/2024/TT-BKHĐT.

- Cấp lại chứng chỉ được thực hiện trong trường hợp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu đã được cấp còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin;

- Cấp gia hạn hiệu lực chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu được thực hiện trong trường hợp chứng chỉ hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư 02/2024/TT-BKHĐT. Cá nhân thực hiện đăng ký gia hạn hiệu lực chứng chỉ trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 15 ngày trước ngày hết hiệu lực của chứng chỉ. Sau thời hạn này, cá nhân không được đăng ký gia hạn hiệu lực chứng chỉ và phải dự thi, cấp chứng chỉ lần đầu theo quy định tại điểm a khoản này nếu có nhu cầu.

*Xem thêm tại Thông tư 02/2024/TT-BKHĐT có hiệu lực từ ngày 06/3/2024 trừ các nội dung quy định tại Điều 37 Thông tư 02/2024/TT-BKHĐT có hiệu lực từ ngày 01/01/2024. Kể từ ngày 01/01/2024, Thông tư 04/2019/TT-BKHĐT hết hiệu lực thi hành.*

### **17. Công bố 05 thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học công nghệ từ ngày 10/4/2024**

Ngày 19/3/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định 405/QĐ-BKHHCN về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Theo đó, danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ như sau:

(1) Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Thủ tục hành chính cấp trung ương:  
 + Thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ;  
 + Thủ tục xét tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;  
 + Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân không cư trú, không hoạt động tại Việt Nam.

- Thủ tục hành chính cấp tỉnh:  
 + Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

(2) Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Thủ tục hành chính cấp trung ương:  
 + Thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ;  
 + Thủ tục xét tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;  
 + Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân không cư trú, không hoạt động tại Việt Nam.

- Thủ tục hành chính cấp tỉnh:  
 + Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Xem chi tiết nội dung tại Quyết định 405/QĐ-BKHCN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2024 và bãi bỏ Quyết định 2479/QĐ-KHCN ngày 27/8/2019 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **18. Nghiên cứu quy định tiêu chuẩn đối với giáo viên một số môn nghệ thuật ở các cấp học phổ thông**

Đây là nội dung tại Nghị quyết 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 686/NQ-UBTVQH15 về giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết 88/2014/QH13 và Nghị quyết 51/2017/QH14 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Theo đó, Chính phủ yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan thực hiện các nội dung như sau:

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược, quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 về phát triển giáo dục và đào tạo và các quy hoạch khác có liên quan, hoàn thành trong năm 2024.

- Ban hành văn bản hướng dẫn về phương pháp định giá sách giáo khoa, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ chi phí xuất bản, phát hành để giảm giá sách giáo khoa. Sửa đổi, bổ sung quy định về thực nghiệm, phê duyệt và lựa chọn sách giáo khoa.

- Nghiên cứu quy định tiêu chuẩn đối với giáo viên một số môn nghệ thuật ở các cấp học phổ thông; nghiên cứu, thí điểm mô hình liên kết đào tạo các môn học chuyên biệt (ngoại ngữ, tin học, nghệ thuật).

- Đề xuất, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính xây dựng thang bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo và phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có) đối với viên chức chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có đội ngũ giáo viên phổ thông, mầm non) theo nhiệm vụ được phân công tại điểm e khoản 4 Mục II Nghị quyết 107/NQ-CP năm 2018 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW năm 2028.

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo còn phải phối hợp với Bộ Nội vụ tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, ưu đãi của nhà giáo theo đúng chủ trương và lộ trình cải cách tiền lương của Đảng và Nhà nước.

Xem thêm nội dung tại Nghị quyết 32/NQ-CP có hiệu lực từ ngày 20/3/2024.

### **19. Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024**

Ngày 22/3/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn 1277/BGDĐT-QLCL hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn đăng ký dự thi và đăng ký xét công nhận tốt nghiệp như sau:

(1) Tài khoản của thí sinh trên Hệ thống quản lý thi (QLT):

- Các trường phổ thông cấp tài khoản và mật khẩu cho thí sinh thuộc điểm a, khoản 1 Điều 12 của Quy chế thi tốt nghiệp THPT ban hành kèm theo Thông tư 15/2020/TT-BGDĐT sửa đổi tại Thông tư 02/2024/TT-BGDĐT, Thông tư 06/2023/TT-BGDĐT và Thông tư 05/2021/TT-BGDĐT (Quy chế thi) (gọi tắt là thí sinh đang học lớp 12) và hướng dẫn thí sinh chuẩn bị hồ sơ để đăng ký dự thi (viết tắt là ĐKDT) trực tuyến.

Đơn vị ĐKDT thực hiện cấp tài khoản và mật khẩu cho thí sinh thuộc điểm b, c khoản 1 Điều 12 của Quy chế thi (gọi tắt là thí sinh tự do) sau khi thí sinh nộp hồ sơ ĐKDT.

Tài khoản là số Căn cước công dân (viết tắt là CCCD) hoặc Chứng minh nhân dân (viết tắt là CMND) hoặc mã số định danh cá nhân (viết tắt là ĐDCN) do cơ quan Công an cấp. Đối với thí sinh không có CCCD/CMND/ĐDCN hoặc không có quốc tịch Việt Nam thì sử dụng số Hộ chiếu của thí sinh để thay thế. Trường hợp thí sinh không có CCCD/CMND/ĐDCN/số Hộ chiếu thì Hệ thống QLT sẽ gán cho thí sinh một mã số gồm 12 ký tự để quản lý.

(2) Các đơn vị chịu trách nhiệm hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản được cấp để: ĐKDT trực tuyến; kiểm tra thông tin cá nhân; đăng ký xét tuyển sinh Đại học, Cao đẳng (ĐH, CĐ); nộp các minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên trong tuyển sinh ĐH, CĐ tại website <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>.

(3) Rà soát dữ liệu:

- Sở GDĐT chỉ đạo các trường phổ thông và các đơn vị ĐKDT kiểm tra và kiểm tra chéo thông tin thí sinh ĐKDT, đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT, đặc biệt lưu ý các thông tin về diện ưu tiên, điểm khuyến khích trong xét công nhận tốt nghiệp THPT và thông tin để hưởng ưu tiên trong xét tuyển sinh ĐH, CĐ; tổ chức lưu giữ hồ sơ ĐKDT của các đối tượng dự thi.

- Để bảo đảm dữ liệu tổ chức thì là chính xác, các đơn vị ĐKDT in thông tin của thí sinh đang học lớp 12 từ Hệ thống QLT (Phiếu ĐKDT, Phiếu Đăng ký xét công nhận tốt nghiệp) và tổ chức cho học sinh rà soát, ký xác nhận.

(4) Các thí sinh tự do thuộc điểm b khoản 1 Điều 12 Quy chế thi có học bạ theo chương trình THPT nào phải ĐKDT theo quy định dành cho chương trình đó. Trong trường hợp thí sinh bị mất bản chính học bạ THPT có nguyện vọng được dự thi năm 2024 phải có xác nhận bản sao học bạ được cấp hoặc bản sao kết quả học tập THPT hoặc được sở GDĐT xác nhận (trên cơ sở đối chiếu với hồ sơ lưu của trường phổ thông nơi học lớp 12 hoặc căn cứ vào hồ sơ dự thi của các kỳ thi trước).

Xem chi tiết nội dung tại Công văn 1277/BGDĐT-QLCL ngày 22/3/2024.

## **20. Các cá nhân được Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đến thăm hỏi, chúc mừng, phúng viếng**

Ngày 22/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 04/2024/QĐ-TTg quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện. Theo đó, các cá nhân được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đến thăm hỏi, chúc mừng, phúng viếng bao gồm:

- Các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang;

- Người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, các nhân sỹ, trí thức tiêu biểu có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

- Người Việt Nam ở nước ngoài tiêu biểu có quan hệ mật thiết và đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

- Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Các vị nguyên là thành viên Chính phủ, Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam; Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình khu Sài Gòn - Gia Định; Ban Trí vận - Mặt trận khu ủy Sài Gòn - Gia Định hoặc thân nhân của cá nhân đó (đối với những cá nhân đã từ trần).

Nội dung chi và mức chi tặng quà chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng cho các cá nhân trên như sau:

- Chi tặng quà chúc mừng nhân ngày Tết nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng (ngày lễ kỷ niệm trọng thể nhất của từng dân tộc): Mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/người/lần; không quá 3.000.000 đồng/người/năm.

- Chi thăm hỏi khi ốm đau hoặc gặp khó khăn về kinh tế: Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/người/năm.

- Chi phúng viếng khi cá nhân qua đời (bao gồm cả vòng hoa): Mức tối đa không quá 4.000.000 đồng/người.

*Xem chi tiết tại Quyết định 04/2024/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành từ ngày 15/5/2024.*

## **21. Sửa đổi thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập từ ngày 01/5/2024**

Ngày 31/12/2023, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư 23/2023/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2020/TT-BTTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản 2012 và Nghị định 195/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản 2012. Theo đó, Thông tư 23/2023/TT-BTTTT đã sửa đổi bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Thông tư 01/2020/TT-BTTTT như sau:

- Trình tự, thủ tục, cách thức cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập quy định tại khoản 4 Điều 20 Luật Xuất bản 2012 được thực hiện như sau:

+ Sau 02 năm, kể từ ngày bị thu hồi chứng chỉ hành nghề biên tập, biên tập viên được đề nghị Cục Xuất bản, In và Phát hành cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập. Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập theo Mẫu số 05 gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Xuất bản, In và Phát hành;

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Xuất bản, In và Phát hành hoàn thành việc cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập cho biên tập viên; trường hợp không cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. (Hiện hành, thời hạn quy định là 10 ngày làm việc)

- Trình tự, thủ tục, cách thức cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Xuất bản 2012 được thực hiện như sau:

+ Chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày chứng chỉ hành nghề biên tập bị mất hoặc bị hư hỏng, biên tập viên phải có đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập theo Mẫu số 05 gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Xuất bản, In và Phát hành;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Xuất bản, In và Phát hành hoàn thành việc cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập cho biên tập viên; trường hợp không cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

*Xem chi tiết tại Thông tư 23/2023/TT-BTTTT có hiệu lực từ ngày 01/5/2024.*

Trên đây là một số quy định mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Phòng Tư pháp thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường quan tâm phối hợp tuyên truyền, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Thành viên HĐPHPBGPL tp;
- Cổng Thông tin điện tử tp;
- Trung tâm VH-TT-TT tp;
- Phòng Văn hóa và Thông tin tp;
- UBND các xã, phường;
- Các trường THPT trên địa bàn tp;
- Trường THPT Chuyên Lào Cai;
- Trường THPT Dân tộc nội trú Lào Cai;
- Lưu: VT.(Hưng)

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Văn Quyền**